



THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

NGUYỄN THỊ KIM NGUYỄN

Sau hơn 3 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, tình hình xây dựng nông thôn mới của cả nước đã bám sát mục tiêu, gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành Nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn và quá trình đô thị hóa. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng nợ tiêu chí, hụt tiêu chí; chất lượng và công tác duy trì bền vững kết quả của một số xã sau đạt chuẩn nông thôn mới còn hạn chế. Điều này đòi hỏi cần phải có giải pháp thiết thực, nhằm đưa Chương trình đạt được mục tiêu đề ra, góp phần phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam.

Từ khóa: Nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phát triển nông nghiệp

IMPLEMENTATION OF THE NATIONAL TARGET PROGRAM ON NEW RURAL DEVELOPMENT IN THE PERIOD 2021-2025 AND SOLUTIONS IN THE COMING TIME

Nguyen Thi Kim Nguyen

After more than three years of implementing the National Target Program on New Rural Development 2021-2025, the construction of new rural areas in Vietnam has attached to the set plans and goals leading to the efficient and effective agricultural restructure, rural economic development and rural urbanization. However, there have been unsatisfied criteria and limited sustainability in implementation. This requires comprehensive solutions to ensure the accomplishment of the goals.

Keywords: New rural development, national target program, agricultural development

Ngày nhận bài: 13/5/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 27/5/2024

Ngày duyệt đăng: 3/6/2024

Kết quả đạt được

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021-2025 được Quốc hội thông qua chủ trương tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021, có tổng kinh phí tối thiểu là 196.332 tỷ đồng (vốn ngân sách trung ương 39.632 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương 156.700 tỷ đồng). Ngoài chính sách chung, Chương trình còn có 6 chuyên đề trọng tâm và thực hiện trên địa bàn 63

tỉnh, thành phố cả nước.

Nhằm thực hiện Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22/2/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025. Mục tiêu tổng quát của Chương trình là tiếp tục triển khai Chương trình gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và NTM cấp thôn, bản; Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới; Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Theo báo cáo của Văn phòng Điều phối NTM Trung ương, đến nay, hệ thống văn bản thực hiện Chương trình từ Trung ương đến địa phương được ban hành tương đối đầy đủ, có đổi mới, cơ bản phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn. Các bộ, ngành trung ương đã tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt 125 văn bản pháp lý, văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025, tạo cơ sở pháp lý để chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện. Căn cứ các văn bản pháp lý và hướng dẫn thực hiện của Trung ương, các địa phương đã tập trung hoàn thành các văn bản trình



Hội đồng nhân dân, UBND ban hành các văn bản để cụ thể hóa các cơ chế, chính sách, quy định của Trung ương và triển khai các nội dung của Chương trình.

Công tác lập kế hoạch, phân bổ vốn của Chương trình khá thuận lợi, nguyên tắc phân bổ tuân thủ theo đúng Nghị quyết số 25/2021/QH15 và Quyết định số 07/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương đã thực hiện cơ bản nghiêm túc việc đối ứng từ ngân sách địa phương các cấp. Về giải ngân vốn, theo số liệu của Bộ Tài chính lũy kế đến hết tháng 06/2023, vốn đầu tư công năm 2022 chuyển sang thực hiện năm 2023 giải ngân đạt khoảng 88%; vốn thực hiện năm 2023 đạt khoảng 34,3%, cao nhất trong 3 chương trình mục tiêu quốc gia (Bích Ngọc, 2023).

Một số địa phương đã chủ động nghiên cứu, ban hành các chính sách đặc thù, có cách làm hay, mô hình tốt, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và người dân như các tỉnh: Tuyên Quang, Nam Định, Hà Nam, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Khánh Hòa, Bến Tre đã chủ động ban hành chính sách riêng về hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP (mỗi xã một sản phẩm); tỉnh Thừa Thiên Huế xây dựng thí điểm mô hình “Xã Thông minh”.

Cũng theo Văn phòng Điều phối NTM Trung ương, để định hướng chỉ đạo triển khai công tác truyền thông đúng trọng tâm, trọng điểm, tiếp tục phát huy hiệu quả, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ của phong trào “Cả nước chung sức xây dựng NTM”; thống nhất nhận thức và thay đổi tư duy của cấp ủy, chính quyền các cấp ở địa phương và người dân về xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Chương trình Truyền thông phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 và chỉ đạo đôn đốc các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, nhiều hoạt động tuyên truyền, truyền thông đã được đẩy mạnh thực hiện như: Tăng cường phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí thực hiện tuyên truyền về xây dựng NTM và Chương trình OCOP, truyền tải các thông điệp về phát triển bền vững, phát huy tính đa giá trị của nông nghiệp, nông thôn...

Tại các địa phương, công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình được các cấp, các ngành quan tâm với nhiều hình thức đa dạng thông qua hệ thống phát thanh, truyền hình, báo chí, mạng xã hội, các phương tiện pano, áp phích, tờ rơi, các hội thi, hội diễn... qua đó, phát huy tốt hiệu quả trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thực

hiện Chương trình và điều hành công việc; góp phần tạo sức lan tỏa sâu rộng nội dung thực hiện Chương trình.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận động đã góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội, sự quan tâm, tích cực hưởng ứng của người dân thực hiện Chương trình. Ban Tuyên giáo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh/thành và các sở, ban, ngành, đoàn thể các cấp ở các địa phương đã chủ động phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền gắn với các nội dung chuyên đề phù hợp với từng địa phương, đối tượng, từng tiêu chí phụ trách; tập trung nêu cao vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM, chủ động và tự nguyện tham gia chung sức xây dựng NTM...

Nhờ sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống, đến nay, cả nước có 6.043 trên tổng 8.167 xã (74%) đạt chuẩn NTM (tăng 11,6% so với cuối năm 2020, đạt khoảng 92,3% so với kế hoạch phấn đấu đến năm 2025). Trong đó, có 100 xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi, có 4 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo đạt chuẩn NTM; 1.528 xã (25,3%) đạt chuẩn NTM nâng cao (tăng 20,1% so với cuối năm 2020, đạt khoảng 58% so với kế hoạch phấn đấu đến năm 2025) và 230 xã (3,8%) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

Có 265/644 đơn vị cấp huyện (41,1%) thuộc 58 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn NTM. 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có 100% số xã đạt chuẩn NTM, trong đó có 5 tỉnh (Nam Định, Đồng Nai, Hà Nam, Hưng Yên và Hải Dương) đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

Tính đến hết năm 2023, cả nước có khoảng 78% số xã được công nhận đạt chuẩn NTM, hoàn thành kế hoạch được giao; khoảng 270 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, hoàn thành kế hoạch được giao.

Một số khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, Chương trình cũng gặp phải một số hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện. Theo đó, kết quả xây dựng NTM chưa có chiều sâu, thiếu sự bền vững, có sự chênh lệch lớn giữa các vùng miền (nhất là các tỉnh miền núi); vẫn còn tình trạng nợ tiêu chí, hụt tiêu chí, nợ đọng trong xây dựng cơ bản; xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, NTM cấp thôn, bản còn khó khăn. Chất lượng và công tác duy trì bền



vững kết quả của một số xã sau đạt chuẩn còn hạn chế, cơ sở hạ tầng sau khi đạt chuẩn ở một số địa phương đã có dấu hiệu xuống cấp.

Theo Văn phòng Điều phối NTM Trung ương (2023), phần lớn các xã khi áp dụng Bộ tiêu chí xã NTM mới giai đoạn 2021-2025 đều bị tụt tiêu chí như tỉnh Thừa Thiên Huế từ 67 xã xuống còn 41 xã đạt chuẩn duy trì đủ 19 tiêu chí, tỉnh Ninh Thuận giảm từ 31 xã xuống còn 12 xã đạt chuẩn duy trì đủ 19 tiêu chí. Một số xã không đảm bảo duy trì các tiêu chí đạt chuẩn, nhất là các xã khó khăn. Một số địa phương nhận định rất khó có thể hoàn thành được mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025.

Ngoài ra, vẫn còn khoảng cách chênh lệch lớn giữa các vùng miền trong kết quả thực hiện xã đạt chuẩn NTM. Cụ thể, trong khi vùng Đồng bằng sông Hồng đã có 100% số xã đạt chuẩn NTM, Đông Nam Bộ có 91,4% số xã đạt nhưng Miền núi phía Bắc mới đạt 47,7% số xã, Tây Nguyên mới có 58,6% số xã đạt chuẩn NTM. Điều đáng nói, vẫn còn 4 tỉnh (Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Điện Biên) thuộc khu vực Miền núi phía Bắc, có tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM dưới 30% (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2023).

Hệ thống các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện giai đoạn 2021-2025 của Trung ương và địa phương quá nhiều, ban hành chậm, chưa đồng bộ hoặc đến nay vẫn chưa ban hành hướng dẫn; nhiều nội dung phân cấp cho địa phương tự ban hành định mức, mức chi hỗ trợ; một số văn bản phát sinh vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương phân bổ chậm, chưa có cơ chế giao kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm cho các chương trình mục tiêu quốc gia, việc lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia khó thực hiện; tỷ lệ đối ứng của Chương trình còn cao, nên những địa phương có nhiều xã thụ hưởng vốn đối ứng càng lớn, khó đáp ứng được; tiến độ giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2022 và giai đoạn 2021-2025 còn chậm; khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp không cao; việc huy động nguồn lực người dân và doanh nghiệp tham gia xây dựng NTM rất hạn chế, chủ yếu là từ ngày công lao động và hiến đất làm đường.

Ngoài ra, quá trình tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tại một số địa phương (cấp huyện) còn lúng túng, chưa bám sát các nội dung quy định tại Quyết định số 148/QĐ-TTg, ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; hệ thống xử lý nước thải tập

trung của một số cụm công nghiệp, đô thị chưa đồng bộ, chưa được quan tâm đầu tư đúng mức. Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, các xã miền núi thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn khi đạt chuẩn NTM từ xã khu vực III, khu vực II xuống xã khu vực I sẽ không được hưởng các chế độ an sinh xã hội trong khi điều kiện thực tế tại các địa phương còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến mục tiêu đề ra năm 2025 có 80% xã đạt chuẩn NTM.

Nguyên nhân của những hạn chế trên, ngoài những nguyên nhân khách quan thì nguyên nhân chủ quan chủ yếu là do cơ chế, chính sách ban hành chậm và có những điểm chưa phù hợp, đặc biệt là về tiêu chí quá cao và chưa cụ thể vùng, miền. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành một số nơi chưa thực sự sâu sát, còn có biểu hiện đùn đẩy, né tránh, làm việc cầm chừng, sợ sai không dám làm. Năng lực, nhận thức của cán bộ làm công tác xây dựng NTM ở một số địa phương còn hạn chế.

Vướng mắc trong tổ chức thực hiện Chương trình thời gian qua có phần trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan trong việc ban hành văn bản hướng dẫn, kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện Chương trình; trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các địa phương trong tổ chức hiện Chương trình.

Giải pháp trong thời gian tới

Chương trình đặt ra mục tiêu đến năm 2025, phần đầu cả nước có ít nhất 80% số xã đạt chuẩn NTM; phần đầu có ít nhất 50% huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn NTM. Phần đầu cả nước có khoảng từ 17-19 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Để đạt được mục tiêu này, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, nhất là vai trò của người đứng đầu trong xây dựng NTM, đặc biệt là ở cấp cơ sở, cấp trực tiếp tổ chức thực hiện. Nâng cao năng lực và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM chuyên trách ngày càng chuyên nghiệp.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân về nội dung xây dựng NTM, nâng cao hơn nữa nhận thức vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị huyện, xã, nhất là vai trò người đứng đầu trong xây dựng NTM. Triển khai sâu rộng và thiết thực Phong trào thi đua “Chung sức xây dựng NTM”;



Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”... Xây dựng hệ thống và tăng cường các kênh truyền thông tương tác thông qua việc ứng dụng các công nghệ mới về thông tin truyền thông, như: mạng xã hội, ứng dụng giải trí trên thiết bị thông minh, công nghệ thực tế ảo... nhằm nâng cao sự tương tác và tham gia của người dân; tạo các kênh truyền thông hai chiều, vừa đảm bảo mục tiêu tuyên truyền của cơ quan quản lý nhà nước vừa tiếp nhận thông tin, phản ánh của người dân về quá trình thực hiện Chương trình.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp luật, cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng NTM theo hướng tiếp tục sáp nhập các chương trình, dự án có cùng nội dung đầu tư, nội dung hỗ trợ trên địa bàn nông thôn với Chương trình nhằm thống nhất cơ chế, chính sách hỗ trợ các địa phương triển khai hiệu quả các nội dung của chương trình, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư các nguồn lực, đảm bảo không chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

Bốn là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp ứng dụng trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp (huyện, xã), đặc biệt là quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường, an ninh trật tự... Đẩy mạnh quá trình số hóa, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, nông thôn, nông dân để chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở về kết quả xây dựng NTM. Rà soát các nội dung, định mức hỗ trợ của Nhà nước về chuyển đổi số để đề xuất áp dụng trong xây dựng NTM thông minh; chính sách khuyến khích các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số về các lĩnh vực kinh tế, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch... để đầu tư vào khu vực nông thôn.

Năm là, tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi nhằm thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, ấp; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực.

Sáu là, chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị. Ưu tiên vốn đầu tư cho các hạ tầng kết nối, đặc biệt là hạ tầng liên thông nông thôn - đô thị; hạ tầng về xử lý môi trường; hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin... Tăng cường phát triển đô thị ven đô theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, đưa nông nghiệp ven đô trở thành không gian sinh thái, nghỉ dưỡng, phục vụ đô thị.

Bảy là, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần ưu tiên tập trung nguồn vốn ngân sách trung ương để bố trí cho Chương trình, theo hướng: “Tăng đầu tư ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 cho nông nghiệp, nông thôn ít nhất gấp 2 lần giai đoạn 2011 - 2020”. Trong đó, ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để tập trung hỗ trợ cho các địa bàn khó khăn để góp phần thu hẹp khoảng cách xây dựng NTM giữa các vùng, miền, đặc biệt là các huyện nghèo, các xã khu vực II, III vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng cần tiếp tục triển khai các giải pháp huy động tối đa các nguồn lực thực hiện chương trình. Quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được giao bảo đảm hiệu quả. Đồng thời, tăng cường các hoạt động vận động các nhà tài trợ quốc tế, các tổ chức phi chính phủ (NGOs) hỗ trợ nguồn lực, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện các nội dung liên quan đến những vấn đề cấp thiết của Chương trình.

Ngoài nguồn vốn ngân sách hỗ trợ trực tiếp từ Chương trình, cần tăng cường huy động, lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình dự án khác thực hiện trên địa bàn theo nguyên tắc ưu tiên huy động, khai thác tối đa nguồn lực trực tiếp tại địa phương, các nguồn vốn hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, nguồn huy động của cộng đồng, cá nhân để tập trung ưu tiên hỗ trợ các địa phương theo kế hoạch đạt chuẩn...

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2021), Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025;
2. Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22/2/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025;
3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2023), Báo cáo tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết 3 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, ngày 17/7/2023;
4. Văn phòng Điều phối NTM Trung ương (2023), Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025;
5. Bích Ngọc (2023), Chất lượng và công tác duy trì bền vững kết quả của một số xã sau đạt chuẩn NTM còn hạn chế, <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=79758>.

Thông tin tác giả:

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Trường Đại học Sao Đỏ

Email: kimnguyendhsd1@gmail.com